TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2022/HC-PT
Ngày: 08/6/2022
V/v "*Khiếu kiện quyết định HC trong lĩnh vực quản lý đất đai*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn.**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tiến.**

Ông **Nguyễn Cường.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Quang Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Văn Chánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 32/2022/TLPT-HC ngày 01 tháng 3 năm 2022về "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*". Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1682/2022/QĐPT-HC ngày 23 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị N; địa chỉ: Số 32 Đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Phạm Ngọc H; địa chỉ: Số 32 Đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Công V – Phó Chủ tịch; có Văn bản số 1733/UBND-TD ngày 2/6/2022 đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Anh T1 - Phó Trưởng phòng Phòng Bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định, có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 08/4/2022.

2. Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Quang T2, Công chức Tư pháp – Hộ tịch; vắng mặt.

3. Ông Phạm Ngọc H; địa chỉ: Số 32 Đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có mặt.

4. Ông Phạm Văn H1; địa chỉ: Tổ 13, khu vực 2, phường N1, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

5. Ông Phạm M; địa chỉ: Số 32 Đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc H; địa chỉ: Số 32 Đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có mặt.

6. Bà Nguyễn Thị Nh; địa chỉ: Tổ 49, khu vực 9A, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

7. Ông Phạm Văn H2; vắng mặt.

8. Bà Phạm Xuân Th; vắng mặt.

Cùng trú tại: Số 29/25 Đường 42, khu phố 8, phường H3, thành phố T4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện bà Nguyễn Thị N và người đại diện hợp pháp của bà N là ông Phạm Ngọc H thống nhất trình bày:***

Trước năm 1975, cha mẹ bà N là cụ Nguyễn M1 và cụ Thái Thị T5 đã để lại hồ nuôi trồng thủy sản thuộc Đầm TN, phường Đ có diện tích 33.993,60m^2 (bản án Tòa án Việt Nam cộng hòa đã phân xử có hiệu lực về quyền thừa kế). Năm 1999, bà N phân chia mặt nước cho các con cụ thể: Phạm Ngọc H 10.000m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00065/QSDĐ/1125QĐ-UB ngày 11/10/1999; Phạm Hồng H4 10.000m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00064/QSDĐ/1125QĐ-UB ngày 11/10/1999; còn 13.993,60m^2 bà N sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00063/QSDĐ/1125QĐ-UB

ngày 11/10/1999. Việc phân chia đất nói trên là trên mặt nước, không đắp thành bờ riêng biệt và mục đích là để cho các con cùng canh tác làm ăn.

Khi thực hiện Dự án giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án Khu du lịch sinh thái Đầm TN (Thi Nai ECO Bay) khu A2, Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh, thành phố Q (viết tắt là Dự án), Nhà nước đã tiến hành bồi thường, bà N và các con đã nhận tiền, không có ý kiến gì. Đối với phần diện tích đất còn lại, trên đất có ngôi nhà nhỏ do bà N xây dựng từ trước năm 1975 ở trên bờ hồ để trông coi hồ, nhà có mái lợp ngói, xung quanh dùng ván ép, khi Trung tâm phát triển quỹ đất Bình Định tiến hành bồi thường và hỗ trợ tái định cư thì bà Nguyễn Thị Nh (con dâu bà N) ngang nhiên cản trở gây khó khăn không cho bà N nhận tiền bồi thường.

Ngày 17/10/2017, bà N gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Q tranh chấp với bà Nh, đề nghị xem xét giải quyết để bà nhận bồi thường, hỗ trợ đối với nhà và đất nói trên. Ngày 24/11/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định ban hành Công văn số 615/TTPTQD-BTGPMB về việc đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND thành phố Q) giao đất cho ông Phạm Hồng H4 (đã chết), đại diện là vợ Nguyễn Thị Nh và mẹ là Nguyễn Thị N. Bà N không đồng ý với nội dung văn bản nói trên vì bà cho rằng có sự tiêu cực, cố tình làm sai gây khó khăn cho bà. Ngày 30/11/2017, UBND thành phố Q ban hành Quyết định 9282/QĐ-UBND về việc giao cho hộ ông Phạm Hồng H4 (Chết), đại diện: Vợ Nguyễn Thị Nh và mẹ Nguyễn Thị N lô đất tái định cư số26-B6, diện tích tích 79,9m^2, đường số 8 (Lộ giới 12m) thuộc Khu tái định cư phục vụ Dự án Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh để sử dụng vào mục đích xây dựng nhà ở (viết tắt là Quyết định số 9282).

Quyết định nêu trên đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà N nên bà yêu câu Tòa án hủy Quyết định số 9282 và đồng thời giao lô đất tái định cư cho bà theo quy định của Nhà nước chứ không phải bất cứ một ai khác.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, bản sao quyết định hành chính bị kiện, người khởi kiện còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, người khởi kiện không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác và không có yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

**** Người đại diện hợp pháp của người bị kiện, ông Nguyễn Công V - Phó Chủ tịch UBND thành phố Q trình bày:***

Hộ ông Phạm Hồng H4 (chết), đại diện: Vợ Nguyễn Thị Nh và mẹ Nguyễn Thị N có đất bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án, diện tích đất thu hồi là 33,4m^2 loại đất ở tại toàn phần thửa đất số 25, tờ bản đồ số 4.

Căn cứ phương án bồi thường, hỗ trợ được Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thông qua, ngày 08/11/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND tỉnh Bình Định) ban hành Quyết định số 4207/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án (viết tắt là Quyết định số 4207). Trong đó, hộ ông Phạm Hồng H4 (chết), đại diện: Vợ Nguyễn Thị Nh và mẹ Nguyễn Thị N được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt giao đất tái định cư tại lô đất số 26-B6, diện tích 79,9m^2, đường số 8 (Lộ giới 12m) thuộc Khu tái định cư phục vụ Dự án Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh; giá trị tiền sử dụng đất phải nộp: 320.304.280 đồng.

Ngày 24/11/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định có Văn bản số 615/TTPTQĐ-GPMB đề nghị UBND thành phố Q ban hành quyết định giao đất tái định cư theo thẩm quyền. Ngày 23/11/2017, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Q có Tờ trình số 664/TTr-TNMT đề xuất UBND thành phố Q ban hành quyết định giao đất tái định cư cho hộ ông Phạm Hồng H4 (chết), đại diện: Vợ Nguyễn Thị Nh và mẹ Nguyễn Thị N.

Trên cơ sở đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh và Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Q, ngày 30/11/2017, UBND thành pho Q ban hành Quyết định số 9282.

Từ những căn cứ nói trên, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 9282 là đúng quy định của pháp luật; do đó, UBND thành phố Q không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N.

**** Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Phạm Anh T1 - Phó Trưởng phòng Bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc Trung tâm Phát triên quỹ đất tỉnh Bình Định trình bày:***

Theo Công văn số 343/UBND-NĐ ngày 25/10/2017 của eỦy ban nhân dân phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định xác nhận nguồn gốc đất bị thu hồi như sau:

- Diện tích 24,2m^2 thuộc thửa đất số 03, tờ bản đồ số 18 có nguồn gốc đất là đất nhà ở và trông coi hồ nuôi trồng thủy sản của hộ gia đình ông Phạm Hồng H4 sử dụng trước ngày 15/10/1993; năm 2007, bão làm sập nhà và hộ gia đình ông H4 tiếp tục dựng nhà lại để ở và trông coi hồ nuôi trồng thủy sản. Năm 2017, ông H4 chết (đất không có giấy tờ).

- Diện tích 34,6m^2 ông Phạm Hồng H4 hình thành sử dụng sau năm 1997 đến trước ngày 01/7/2004 (Trong đó: 25,4m^2 đất nuôi trồng thủy sản đã được bồi thường; đất đường bờ 6,2m^2; đất mặt nước đầm 3,0m^2). Tại thời điểm bắt đầu sử dụng đất không bị lập biên bản vi phạm hành chính và chủ hộ sử dụng ổn định từ đó đến nay.

- Về nhân khẩu thực tế sống tại thời điểm kiểm kê lập phương án bồi thường: 01 nhân khẩu (vợ ông Phạm Hồng H4 là bà Nguyễn Thị Nh).

Ngày 11/10/2017, Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND phường Đ) tiến hành mời bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị Nh lên hòa giải, đề nghị 02 bên gia đình thương lượng, thỏa thuận với nhau để giải quyết nhưng 02 bên vẫn không thống nhất, kết quả hòa giải không thành nên UBND phường Đ hướng dẫn hai bên gửi đơn khởi kiện.

Trên cơ sở nội dung xác nhận nguồn gốc đất của UBND phường Đ tại Công văn số 343/UBND-NĐ ngày 25/10/2017 và ý kiến kết luận của UBND tỉnh Bình Định tại Thông báo số 216/TB-UBND ngày 11/10/2017, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thông qua Hội đồng và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định thẩm định, trình UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 4207; hồ sơ bồi thường đứng tên ông Phạm Hồng H4 (chết), đại diện: vợ Nguyễn Thị Nh và mẹ Nguyễn Thị N với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 118.060.000 đồng và giao 01 lô đất tái định cư thuộc Khu tái định cư phục vụ Dự án Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh với số tiền sử dụng đất phải nộp là 320.304.280 đồng.

Từ những căn cứ nói trên, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 9282 là đúng quy định của pháp luật; do đó, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N.

**** Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Cao Quang T2 - Công chức Tư pháp - Hộ tịch phường Đ trình bày:***

Theo Văn bản số 294/TTPTQĐ-BTGPMB ngày 03/7/2017 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định về việc đề nghị UBND phường Đ xác nhận bổ sung nguồn gốc đất và nhà của các hộ dân bị ảnh hưởng bởi Dự án, UBND phường Đ đã tiến hành xác minh, tổ chức lấy ý kiến của các hộ dân đã từng cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất theo quy định; trong đó, có nhà và đất của gia đình ông Phạm Hồng H4 (chết), vợ Nguyễn Thị Nh đại diện kê khai, đất này không có giấy tờ về quyền sử dụng đất được quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 50 của Luật Đất đai; khoản 4 Điều 21 Nghị định số 43/2014/ND-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Căn cứ vào hồ sơ kiểm kê do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định cung cấp; kết quả xác minh của Công an phường Đ về việc xác nhận nhân khẩu và số nhân khẩu, số cặp vợ chồng sinh sống thực tế tại thời điểm kiểm kê lập phương án bồi thường; căn cứ vào biên bản họp tổ công tác của UBND phường Đ ngày 21/10/2017; Hội đồng xử lý nhà đất phường Đ đã kết luận:

- Hộ gia đình ông Phạm Hồng H4 (chết), vợ Nguyễn Thị Nh đại diện kê khai; về nhân khẩu thực tế sống tại thời điểm kiểm kê lập phương án bồi thường: 01 nhân khẩu là bà Nguyễn Thị Nh.

- Về nguồn gốc đất: Tổng diện tích thu hồi 58,8m^2; trong đó: Diện tích 24,2m^2 thuộc thửa đất số 03, tờ bản đồ số 18 có nguồn gốc đất là đất nhà ở và trông coi hồ nuôi trồng thủy sản của hộ gia đình ông Phạm Hồng H4 sử dụng trước ngày 15/10/1993; năm 2007, bão làm sập nhà và hộ gia đình ông tiếp tục dựng nhà lại để ở và trông coi hồ nuôi trồng thủy sản; năm 2017, ông H4 chết (đất không có giấy tờ). Diện tích 34,6m^2 ông Phạm Hồng H4 hình thành sử dụng sau năm 1997 đến trước ngày 01/7/2004 (trong đó: 25,4m^2 đất nuôi trồng thủy sản đã được bồi thường; đất đường bờ 6,2m^2; đất mặt nước đầm 3,0m^2). Tại thời điểm bắt đầu sử dụng đất không bị lập biên bản vi phạm hành chính và chủ hộ sử dụng ổn định từ đó đến nay.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà N, UBND phường Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Phạm Ngọc H trình bày:***

Ông hoàn toàn thống nhất với ý kiến của bà Nguyễn Thị N về căn nhà nhỏ dùng để trông hồ, không cho bất kỳ người nào nếu được đền bù cấp đất thì chỉ có mẹ ông là người được nhận. Nếu đền bù cấp đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì không chỉ riêng mẹ ông và em ông là Phạm Hồng H4 (đã chết) được hưởng, ông cũng phải được đền bù theo đúng quy định. Ông yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xác định lại đối tượng được cấp đất tái định cư cụ thể.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị Nh trình bày:

Đất này là đất khai hoang, bồi đắp, thuê người xây dựng để định cư làm ăn, canh tác nuôi trồng thủy hải sản. Trước năm 1986, đất này của chồng bà là Phạm Hồng H4 (chết), sau này giao toàn quyền làm sổ đỏ vợ chồng bà làm nuôi trồng thủy sản, sống và định cư tại tổ 49, khu vực 9, phường Đ, thành phố Q. Gia đình chồng bà không xây dựng, bồi đắp ở đây. Sau này nhiều trận bão tàn phá vợ chồng bà đã xây dựng, bồi đắp hàng năm. Xây nhà ở cho đến khi chồng bà mất năm 2017, bản thân bà vẫn tiếp tục sống ở ngôi nhà này và bà vẫn xây dựng, đắp đất cho đến tháng 6/2017 là giải tỏa, thu hồi. Trong khu đất này có 3 ngôi nhà chòi, khu đất vợ chồng ở nằm ở ngoài cùng phía biển. Sau nhiều năm sụp đổ chỉ có vợ chồng bà xây dựng ở trên khu đất và ngôi nhà này, còn bà Nguyễn Thị N và gia đình chồng sống ở số 32 đường T, thành phố Q. Từ xưa đến giờ cả gia đình chồng bà chưa từng lên ở và xây dựng đất và ngôi nhà nào trên đầm. Bà yêu cầu Tòa xem xét yêu cầu nhà nước cấp đất cho bà để bà có chỗ ở.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn H1, Phạm M, Phạm Văn H2, Phạm Xuân Th trình bày:*** Thống nhất với nội dung bà Nguyễn Thị N đã trình bày và không có ý kiên gì.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 18/01/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tố tụng hành chính.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi; Điều 29 Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu câu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 9282/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định về việc giao đất tái định cư cho hộ ông Phạm Hồng H4 (Chết), đại diện: Vợ Nguyễn Thị Nh và mẹ Nguyễn Thị N do giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án khu du lịch sinh thái Đầm TN (Thi Nai ECO Bay) Khu A2 thuộc khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh, thành phố Q (Đợt 7).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/01/2022, người khởi kiện bà Nguyễn Thị N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Phạm Ngọc H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Ngôi nhà dùng để nuôi trồng thủy sản được hình thành từ trước năm 1975 (trước giải phóng) có từ năm 1962 của ông bà Ngoại để lại cho mẹ tôi là bà Nguyễn Thị N, trước đây ngôi nhà nằm trên diện tích đất hơn 58 m^2, sau này do nước biển xâm nhập nhỏ lại; mẹ tôi bà Nguyễn Thị N khi phân chia diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản ngôi nhà vẫn giữ lại để dùng chung cho gia đình; việc UBND thành phố Q quy kết ngôi nhà của vợ chồng em

trai tôi là Phạm Hồng H4 và Nguyễn Thị Nh làm là không đúng, riêng em dâu Nguyễn Thị Nh năm 2010 mới về làm dâu, hiện nay em trai Phạm Hồng H4 đã chết; tôi đề nghị Hủy quyết định số 9282/QĐ-UBND của UBND thành phố Q về việc giao lô đất tái định cư số 26-B6 diện tích 79,9 m^2 để thành phố giao lại quy chủ lại cho đúng, lô đất trên chỉ giao một mình mẹ tôi bà Nguyễn Thị N đứng tên.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau: Về việc chấp hành pháp luật: Tòa án phúc thẩm đã chấp hành đầy đủ và đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Kháng cáo của bà N và ông H hợp lệ theo thủ tục phúc thẩm; nguồn gốc ngôi nhà để nuôi trồng thủy sản có từ trước năm 1975 là của bà N do cha mẹ bà N để lại và sử dụng liên tục, khi phân chia mặt nước bà N vẫn giữ ngôi nhà; việc UBND thành phố Q có Quyết định bố trí đất tái định cư cho vợ chồng ông Phạm Hồng H4 (C), bà Nguyễn Thị Nh và bà N là không đúng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của bà N và các con bà N; kháng cáo của bà N và ông H là có căn cứ, đề nghị Tòa án phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính chấp nhận kháng cáo của bà N và ông H, sửa toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của bà N yêu cầu hủy Quyết định số 9282/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Ngọc H, thấy:

[1.1] Khi thực hiện Dự án giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án Khu du lịch sinh thái Đầm TN (Thi Nai ECO Bay) khu A2, Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh, thành phố Q (viết tắt là Dự án). Đối với phần diện tích đất, trên đất có ngôi nhà nhỏ do bà N xây dựng từ trước năm 1975 ở trên bờ hồ để trông coi hồ, nhà có mái lợp ngói, xung quanh dùng ván ép, khi Trung tâm phát triển quỹ đất Bình Định tiến hành bồi thường và hỗ trợ tái định cư thì bà Nguyễn Thị Nh (con dâu bà N) và bà Nguyễn Thị N tranh chấp. Ngày 24/11/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định ban hành Công văn số 615/TTPTQD-BTGPMB về việc đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND thành phố Q) giao đất cho ông Phạm Hồng H4 (đã chết), đại diện là vợ Nguyễn Thị Nh và mẹ là Nguyễn Thị N. Ngày 30/11/2017, UBND thành phố Q ban hành Quyết định 9282/QĐ-UBND về việc giao cho hộ ông Phạm Hồng

H4 (Chết), đại diện: Vợ Nguyễn Thị Nh và mẹ Nguyễn Thị N lô đất tái định cư số26-B6, diện tích tích 79,9m^2, đường số 8 (Lộ giới 12m) thuộc Khu tái định cư phục vụ Dự án Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh để sử dụng vào mục đích xây dựng nhà ở (viết tắt là Quyết định số 9282).

[1.2] Xét về nguồn gốc nhà đất và diện tích nuôi trồng thủy sản có tranh chấp thấy: Trước năm 1975, cha mẹ bà Nguyễn Thị N là cụ Nguyễn M1 và cụ Thái Thị T5 đã để lại hồ nuôi trồng thủy sản thuộc Đầm TN, phường Đ có diện tích 33.993,60m^2 (bản án Tòa án Việt Nam cộng hòa đã phân xử có hiệu lực về quyền thừa kế BL 7, 8, 9, 10), để quản lý thực hiện nuôi trồng thủy sản gia đình bà Nguyễn Thị N đã sử dụng căn nhà có từ trước năm 1975 tại vị trí có diện tích nuôi trồng thủy sản để ở, quản lý và nuôi trồng thủy sản, gia đình gồm: Chồng bà ông Phạm Ngọc Anh (chết năm 2012) và 6 người con: Phạm Ngọc H, Phạm Hồng H4, Phạm Văn H1, Phạm M, Phạm Văn H2 và Phạm Xuân Th (BL 288). Năm 1999, bà Nguyễn Thị N phân chia mặt nước cho các con, cụ thể: Phạm Ngọc H 10.000m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00065/QSDĐ/1125QĐ-UB ngày 11/10/1999 (BL05); Phạm Hồng H4 10.000m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00064/QSDĐ/1125QĐ-UB ngày 11/10/1999 (BL04); còn 13.993,60m^2 bà N sử dụng cho gia đình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00063/QSDĐ/1125QĐ-UB ngày 11/10/1999(BL06); nhưng ngôi nhà trên diện tích đất hơn 58 m^2 (cũ) trên hồ vẫn được gia đình bà N dùng chung khi thực hiện công việc nuôi trồng thủy sản. Như vậy nhà và đất nuôi trồng thủy sản có nguồn gốc của cha mẹ bà N để lại cho bà Nguyễn Thị N từ trước năm 1975 (theo Bản án của chế độ cũ) và gia đình bà N đã ở và canh tác nuôi trồng thủy sản liên tục từ trước năm 1975, đến năm 1999 bà N mới phân chia diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản cho các con là Phạm Ngọc H và Phạm Hồng H4 mỗi người với diện tích mặt nước 10.000 m^2 còn lại bà N sử dụng, về ngôi nhà và đất trên diện tích nuôi trồng thủy sản bà N không cho ai mà vẫn giữ nguyên để thực hiện việc nuôi trồng thủy sản chung cho gia đình gồm Bà và các con (chồng Phạm Ngọc Anh đã chết 2012) (BL 169, 170, 174, 175, 176, 770), (BL 279, 280, 281, 282, 283, 284, 285, 286, 287).

[1.3] Do ngôi nhà và diện tích đất theo nhà trên hồ, diện tích hồ nuôi trồng thủy sản bị giải tỏa toàn bộ để làm dự án Khu du lịch sinh thái. Tại Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 11/10/2017 của UBND phường Đ và Văn bản xác nhận nguồn gốc đất số 343/UBND-ND ngày 25/10/2017 về việc xác nhận nguồn gốc đất, thời điểm xây dựng nhà xác định nguồn gốc đất và ngôi nhà có diện tích 34,6 m^2 là của hộ ông Phạm Hồng H4 và vợ là Nguyễn Thị Nh là không đúng. Vì ông Phạm Hồng H4, sinh năm 1970 là con của bà N, tại thời điểm đã có nhà đất (trước năm 1975) thì ông H4 còn nhỏ sống phụ thuộc gia đình và đến năm

1999 khi bà N phân chia diện tích mặt nước cho các con, trong đó có ông Phạm Hồng H4 10.000 m^2 lúc này ông H4 chưa lập gia đình. Văn bản đề nghị của Trung Tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường quy chủ đối với thửa đất số 25 (BL 235) gồm có chủ sử dụng Phạm Hồng H4 (chết); đại diện kê khai là vợ Nguyễn Thị Nh và mẹ Nguyễn Thị N là không đúng thực tế chủ sủ dụng đất và chủ sở hữu nhà, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số: 9282/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 về việc giao đất tái định cư cho bà Nguyễn Thị N, ông Phạm Hồng H4 (chết) và bà Nguyễn Thị Nh (vợ ông H4) là không đúng pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà N và các con bà N. Do đó chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Ngọc H, sửa Bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 9282/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND thành phố Q về việc giao đất tái định cư cho hộ ông Phạm Hồng H4 (chết) đại diện: Vợ Nguyễn Thị Nh và mẹ Nguyễn Thị N; để UBND thành phố Q xác định lại nhà ở trên diện tích đất có tranh chấp và đối tượng được tái định cư cho đúng thực tế và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà N Hủy quyết định 9282/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND TP Q; đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, do đó được chấp nhận.

[2] Về án phí: Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, người kháng cáo bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Ngọc H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Ngọc H, sửa Bản án hành chính sơ **thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định** như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N: Hủy Quyết định số 9282/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định về việc giao đất tái định cư cho hộ ông Phạm Hồng H4 (Chết), đại diện: Vợ Nguyễn Thị Nh và mẹ Nguyễn Thị N do giải phóng mặt bằng thực hiện Dự

án Khu du lịch sinh thái Đầm TN (Thi Nai ECO Bay) Khu A2 thuộc khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh, thành phố Q (Đợt 7).

2.Án phí hành chính:

2.1 Án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định phải chịu án phí hành chính sơ thẩm số tiền: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

2.2 Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm. Ông Phạm Ngọc H không phải chịu án phí phúc thẩm; hoàn trả cho ông Phạm Ngọc H số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã thu theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA-2021/0000118 ngày 09/02/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn